CTCP Tập đoàn VNG (UPCOM: VNZ)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	339,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.8%	**-5.3%**	**-7.2%**

Q2/25

ROE -26.4% +/- YoY ▲ 0.1%

Q2/25

DT thuần 2,571 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 339 ▲ 15.2% YoY ▲ 516 ▲ 25.1%

6T 2025

DT thuần 4,803 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 489 ▲ 11.3%

Q2/25

LN gộp 956 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 164 ▲ 20.8% YoY ▲ 329 ▲ 52.5%

6T 2025

LN gộp 1,748 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 237 ▲ 15.7%

Q2/25

LN thuần 90.8 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 44.0 ▲ 94.0% YoY ▲ 347 ▲ 135%

6T 2025

LN thuần 138 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 320 ▲ 176%

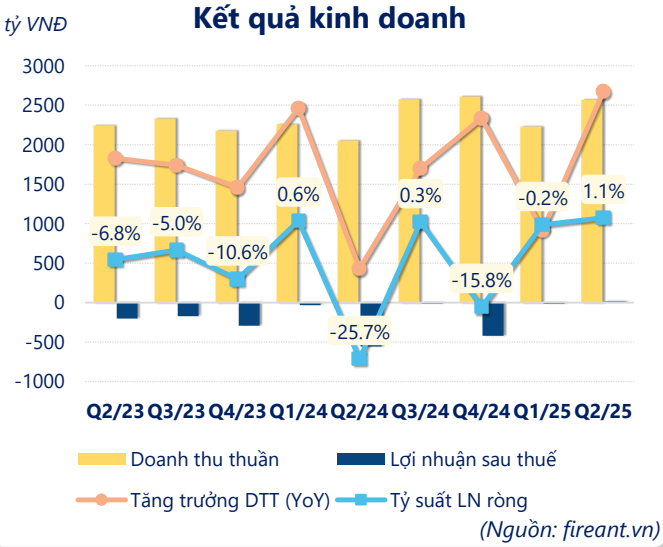
Q2/25

LN sau thuế 14.6 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 29.5 ▲ 198% YoY ▲ 569 ▲ 103%

6T 2025

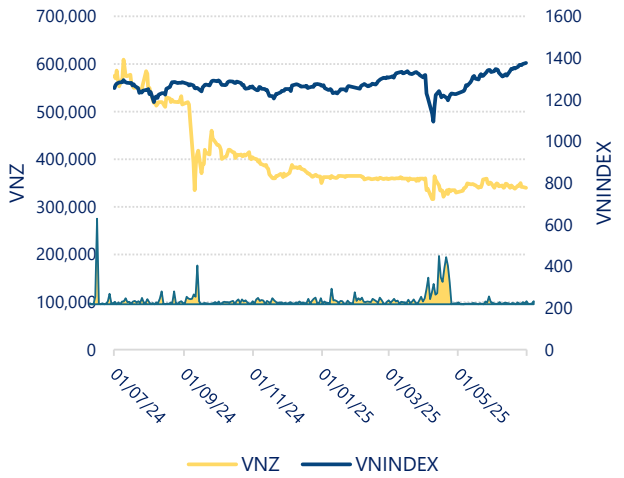
LN sau thuế -0.30 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 586 ▲ 99.9%

Kết quả kinh doanh



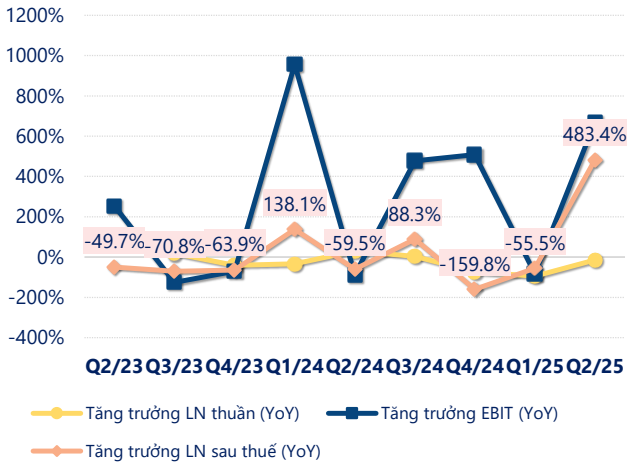
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



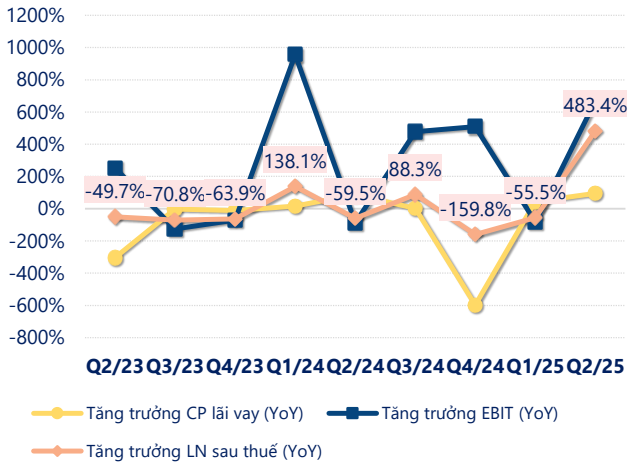
CTCP Tập đoàn VNG (UPCOM: VNZ)

Tăng trưởng lợi nhuận



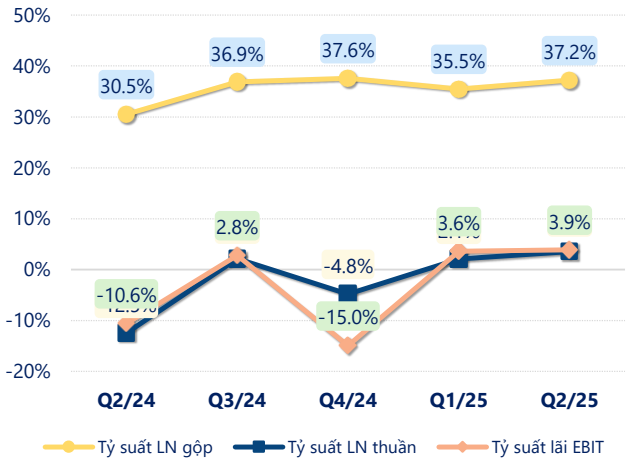
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



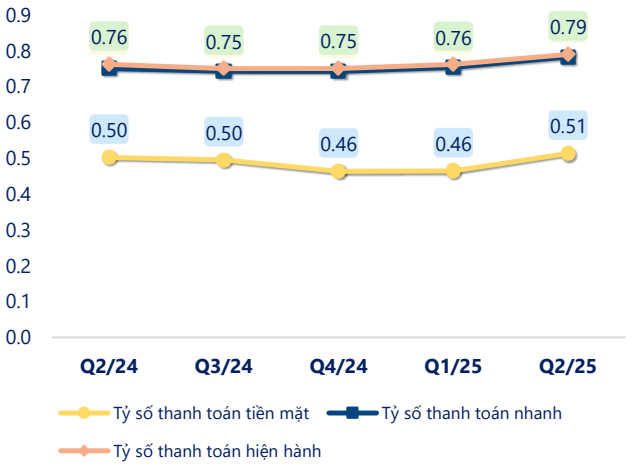
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



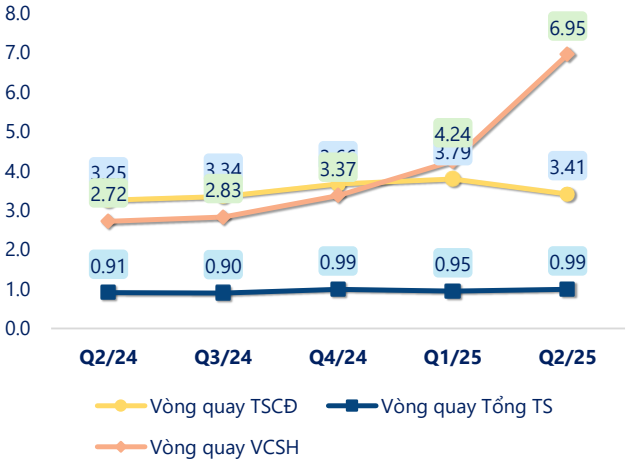
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



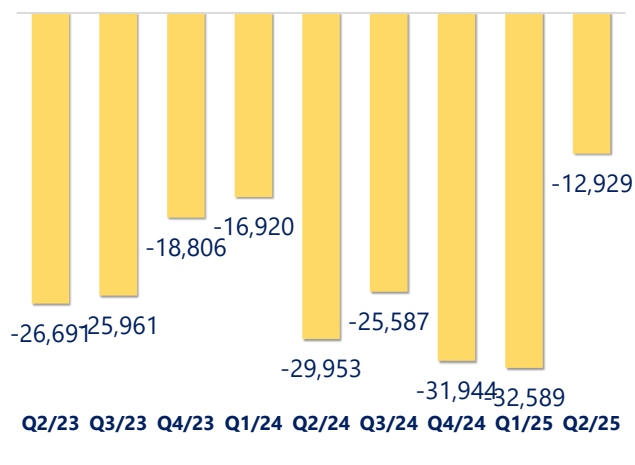
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

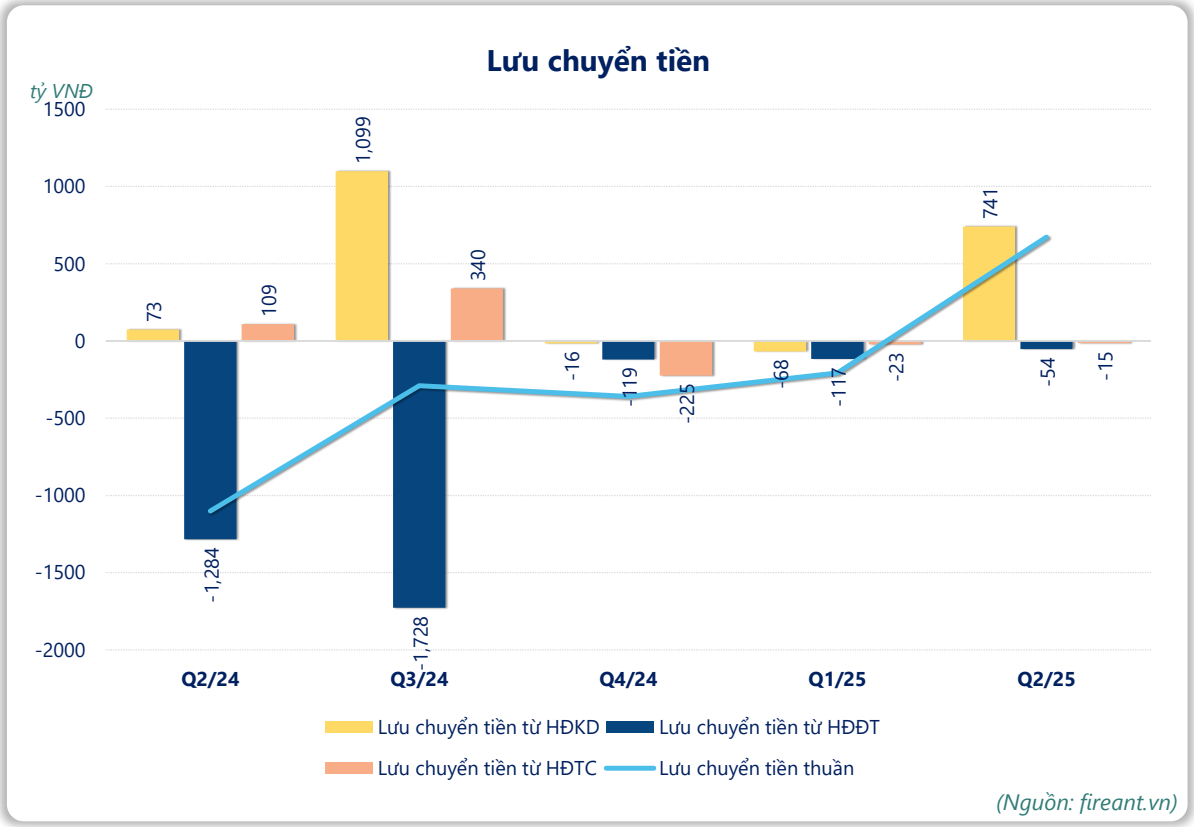


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn VNG (UPCOM: VNZ)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,571**	**2,055**	**25.1%**	**4,803**	**4,314**	**11.3%**
Giá vốn hàng bán	1,615	1,428	13.1%	3,054	2,802	9.0%
Lợi nhuận gộp	956	627	52.5%	1,748	1,511	15.7%
Doanh thu HĐTC	68.2	67.2	1.6%	95.8	95.2	0.6%
Chi phí TC	55.4	38.6	43.5%	97.5	67.4	44.7%
Chi phí lãi vay	33.8	36.2	-6.6%	69.5	67.7	2.6%
LN trong công ty LKLD	**-1.19**	**-24.7**	**95.2%**	**-14.2**	**-47.7**	**70.2%**
Chi phí bán hàng	570	555	2.8%	1,012	1,040	-2.7%
Chi phí QLDN	**307**	**332**	**-7.6%**	**583**	**634**	**-7.9%**
LN thuần từ HĐKD	90.8	-256	135%	138	-182	176%
Lợi nhuận khác	**-24.9**	**2.32**	**-1174%**	**-27.2**	**-6.48**	**-320%**
LN trước thuế	65.9	-254	126%	110	-188	159%
Lợi nhuận sau thuế	**14.6**	**-554**	**103%**	**-0.30**	**-586**	**99.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**29.0**	**-528**	**105%**	**24.2**	**-514**	**105%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)